



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Số 33

(Ngày 01 tháng 6 năm 2011)

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|-------------|--|---|
| 05-5-2011 - | Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND về xác định danh sách hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh. | 3 |
| 14-5-2011 - | Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015. | 5 |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

- | | | |
|-------------|--|----|
| 28-4-2011 - | Chỉ thị số 04/2011/CT-UBND về tăng cường công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ năm 2011 trên địa bàn quận 4. | 31 |
|-------------|--|----|

11-5-2011 - Chỉ thị số 05/2011/CT-UBND về tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác thi hành án dân sự trên địa bàn quận 4. 37

12-5-2011 - Chỉ thị số 06/2011/CT-UBND về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. 41

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

21-4-2011 - Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình. 45

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH**Về xác định danh sách hội có tính chất đặc thù hoạt động
trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 297/TTr-SNV ngày 25 tháng 4 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định danh sách hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh, gồm các hội như sau:

1. Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật thành phố;
2. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố;
3. Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật thành phố;

4. Hội Nhà văn thành phố;
5. Hội Âm nhạc thành phố;
6. Hội Điện ảnh thành phố;
7. Hội Nghệ sĩ múa thành phố;
8. Hội Kiến trúc sư thành phố;
9. Hội Mỹ thuật thành phố;
10. Hội Sân khấu thành phố;
11. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thành phố;
12. Hội Nhiếp ảnh thành phố;
13. Hội Nhà báo thành phố;
14. Hội Luật gia thành phố;
15. Hội Y học thành phố;
16. Hội Đông y thành phố;
17. Liên minh Hợp tác xã thành phố;
18. Hội Chữ thập đỏ thành phố;
19. Hội Người mù thành phố;
20. Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố;
21. Hội Cựu thanh niên xung phong thành phố;
22. Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành phố;
23. Hội Khuyến học thành phố;
24. Hội Sinh viên thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình nâng cao
chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2011 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chương trình hành động số 09-CTrHD/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1692/TTr-SNV ngày 01 tháng 12 năm 2010 về Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Thủ trưởng các các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Hiệu trưởng Trường Cán bộ thành phố, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Thủ trưởng các sở - ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh
lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTrHD/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015; Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trong đó, tập trung nguồn nhân lực cho những ngành, lĩnh vực có vai trò quyết định, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố; đặc biệt tập trung nguồn nhân lực cho ngành có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, bảo đảm nhu cầu chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ, 4 ngành công nghiệp trọng yếu và xuất khẩu lao động.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CỦA THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Để thực hiện tốt mục tiêu trên, trong giai đoạn 2011 - 2015, cần tập trung thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể 6 chương trình sau:

1. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng;
2. Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề;
3. Chương trình đào tạo đội ngũ doanh nhân;
4. Chương trình nâng cao chất lượng, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao;

5. Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế;
6. Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị.

A. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng

1. Mục tiêu:

Chủ động nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao; trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý các ngành, lĩnh vực theo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố; từng bước tham gia thị trường lao động kỹ thuật cao trong khu vực ASEAN và quốc tế.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Phấn đấu đến năm 2015, hệ thống các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố đạt chuẩn cơ bản theo quy định; trong đó, có 5 trường và các khoa chuyên ngành đạt chuẩn kiểm định trong khu vực ASEAN; từng bước thu hút sinh viên các nước khu vực ASEAN đến học tập.

- Có 80% sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng có việc làm phù hợp ngành nghề đào tạo.

- Có từ 15 đến 20% tổng số sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng đạt chuẩn kiểm định trong khu vực ASEAN, đáp ứng yêu cầu công việc các ngành trọng điểm, các công ty, tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước. Yêu cầu cụ thể như sau:

+ Có kiến thức và kỹ năng chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ của một vị trí công tác nhất định theo cấp độ đào tạo đại học;

+ Sử dụng thành thạo các thiết bị, công nghệ hiện đại liên quan đến công việc;

+ Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu chuyên môn, giao tiếp;

+ Có kỹ năng xã hội (giao tiếp, ứng xử, hợp tác...) và năng lực hoạt động độc lập, sáng tạo;

+ Có tác phong lao động công nghiệp và sức khỏe tốt.

+ Có tiềm năng để không ngừng phát triển, thăng tiến trong nghề nghiệp.

3. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển tổng thể các trường đại học, cao đẳng (Khu Tây Bắc, Đông Bắc, Khu Nam thành phố), tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, ưu tiên cho các cơ sở đào tạo ngành nghề kỹ thuật cao, nâng cao chất

lượng đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định trong khu vực ASEAN đối với các ngành nghề có nhu cầu nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực nội sinh để tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến; bổ sung cơ chế, chính sách để các trường huy động nguồn vốn đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy và học theo hướng hiện đại, đón đầu sự phát triển của xã hội, xu hướng hội nhập thế giới; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư phát triển lĩnh vực này.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giảng dạy; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước và xu thế phát triển của khu vực và thế giới;

- Đổi mới quản lý theo hướng thực hiện đúng luật pháp, quy chế, tạo động lực phát huy năng lực sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của từng trường, của đội ngũ giảng viên, sinh viên, phát huy tiềm năng đầu tư của xã hội và các nhà đầu tư nước ngoài.

4. Giải pháp thực hiện:

a) Củng cố, phát triển mạng lưới các trường và ký túc xá:

- Xây dựng kế hoạch phát triển tổng thể các trường đại học, cao đẳng, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo theo mục tiêu đề ra; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ giảng viên;

- Trên cơ sở quy hoạch hệ thống các trường đại học, cao đẳng tại thành phố đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-TTg, tiến hành đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở trường lớp, ưu tiên cho các cơ sở đào tạo ngành nghề kỹ thuật cao, đào tạo chất lượng theo chuẩn kiểm định trong khu vực ASEAN đối với các ngành nghề có nhu cầu nhân lực trình độ cao của thành phố;

- Tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ các trường thu hút các nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn vay Nhà nước (theo chương trình kích cầu đầu tư hoặc trái phiếu Chính phủ); vay và viện trợ, hợp tác nước ngoài; vốn từ các doanh nghiệp và từ các tổ chức chính trị xã hội để đầu tư xây dựng trường, đổi mới trang thiết bị dạy học, thí nghiệm thực hành, xưởng trường; xây dựng ký túc xá để đảm bảo cơ bản chỗ ở và học tập cho sinh viên theo kế hoạch đã đề ra.

b) Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo:

- Duy trì và nâng cao chất lượng của giáo dục phổ thông trong việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố; chất lượng giáo dục ở

bậc học phổ thông có ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng đào tạo nghề nghiệp ở các trình độ (Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Dạy nghề).

- Thông qua hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng, tư vấn xây dựng danh mục các ngành đào tạo, xây dựng khung chương trình khối ngành, chuẩn đào tạo, chuẩn đánh giá sinh viên; tổ chức biên soạn giáo trình dùng chung cho các môn học, cho khối ngành... Trong đó, chú trọng gắn nội dung đào tạo trong nhà trường với hoạt động thực tiễn của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tham khảo các chương trình, giáo trình tương tự của các trường tiên tiến ở nước ngoài. Phấn đấu đến năm 2015 các trường đều có đủ giáo trình cho mỗi môn học của mỗi ngành đào tạo do giảng viên của trường hoặc của trường khác biên soạn hoặc do trường lựa chọn, mua bản quyền qua nhà xuất bản nước ngoài, dịch và in trong nước;

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giáo viên và quản lý giáo dục, đặc biệt là đổi mới phương pháp giảng dạy; tạo điều kiện để giáo viên tích cực thâm nhập thực tế, tìm hiểu thực tiễn sản xuất và nhu cầu các doanh nghiệp. Từ đó giúp cho giáo viên nâng cao năng lực tổ chức hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học thông qua nghiên cứu, khảo sát thực tế trong quá trình học tập ở nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra, thi và đánh giá sinh viên một cách thực chất trong quá trình học nhằm tăng cường tính sàng lọc tiến đến đào thải những người không đạt yêu cầu học tập theo mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng ngành đào tạo.

c) Tăng cường hợp tác, liên kết trong đào tạo:

- Thành phố xây dựng cơ chế, chính sách gắn kết, phối hợp đào tạo giữa các trường đại học, cao đẳng với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn thành phố trong các lĩnh vực xây dựng chương trình; tổ chức thực hành, thực tập, giải quyết việc làm cho sinh viên; kết hợp nghiên cứu khoa học và sản xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sát với nhu cầu thực tế;

- Xây dựng các khối liên kết giữa các trường có cùng khối ngành đào tạo nhằm mở rộng, tăng cường hoạt động hợp tác và liên kết. Qua đó, chia sẻ các nguồn lực giữa các trường thực hiện thống nhất, liên thông chương trình đào tạo, công nhận tín chỉ của nhau, tổ chức nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng giáo viên để không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội;

- Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế của các trường đại học theo các lĩnh vực ngành nghề trọng điểm bằng các mô hình, phương thức hợp tác như: chuyển giao

công nghệ, công nhận chương trình, liên kết đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu khoa học, thực tập sinh viên, phát triển cơ sở vật chất và đổi mới phương pháp giảng dạy. Chủ động phối hợp tìm kiếm đối tác có uy tín ở nước ngoài để giới thiệu với thành phố hỗ trợ cho chương trình hợp tác của đơn vị trong điều kiện và phạm vi của thành phố.

d) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn:

- Tiếp tục củng cố tổ chức, hoàn thiện quy chế hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học; xây dựng quy chế quản lý thống nhất các trường Đại học và Cao đẳng trên địa bàn thành phố. Thực hiện việc sáp nhập và giải thể các trường chưa đảm bảo điều kiện hoạt động, giám sát việc thực hiện 3 công khai và chuẩn đầu ra; nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội;

- Củng cố, kiện toàn bộ phận tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới quản lý giáo dục đại học trên địa bàn thành phố theo Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 - 2012 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Xây dựng cơ chế, chính sách phối hợp đào tạo giữa thành phố với các trường đại học, cao đẳng; giữa các trường với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao theo nhu cầu của thành phố. Có chính sách về nhà ở, thu nhập cao để thu hút và giữ được nhân lực chất xám từ các địa phương trong cả nước phục vụ trên các lĩnh vực, ngành nghề trọng điểm của thành phố. Có cơ chế trách nhiệm cụ thể giữa thành phố với cấp chủ quản các trường đại học được lựa chọn xây dựng thành trường trọng điểm.

B. Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề

1. Mục tiêu:

Đáp ứng cơ bản và ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề, nhất là nhân lực có chất lượng cao cho các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, góp phần đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố; gắn đào tạo với sử dụng lao động đã qua đào tạo; nâng cao năng lực cạnh tranh của lực lượng lao động thành phố; xây dựng hệ thống đào tạo nghề của thành phố thành trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao của cả nước.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 70%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo làm việc trong các lĩnh vực công nghệ, dịch vụ trình độ cao và trong các ngành công nghiệp, dịch vụ trọng điểm của thành phố (điện tử - công nghệ thông tin, cơ khí tự động, hoá chất, chế biến thực phẩm, tài chính - tín dụng - ngân hàng, du lịch - khách sạn - nhà hàng) đạt 100%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất, dịch vụ đạt trên 80%.

3. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Công tác dạy nghề phải đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; phát triển dạy nghề gắn với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố. Tiếp tục mở rộng ngành nghề, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo theo yêu cầu sử dụng lao động ở cả 3 cấp trình độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội; trong đó, tập trung đào tạo nghề trình độ cao trong những ngành công nghiệp trọng yếu (như cơ khí, hóa chất, điện tử - công nghệ thông tin, chế biến tinh thực phẩm) và các ngành dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng cao (du lịch, thương mại, tài chính, ngân hàng...) đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế;

- Dự báo, xác định nhu cầu và yêu cầu nhân lực; điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo theo các tiêu chí nhân lực chất lượng cao, nâng dần tính tương thích giữa đào tạo và sử dụng lao động;

- Nâng cao trình độ học vấn, trình độ tay nghề, tính kỷ luật, phẩm chất đạo đức của người lao động, trước hết tại các khu công nghiệp tập trung, các doanh nghiệp có nhiều lao động, tăng khả năng đáp ứng yêu cầu công việc, tăng năng suất lao động; tương ứng tăng thu nhập, ổn định việc làm và khả năng phát triển. Xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả đề án dạy nghề lao động nông thôn.

4. Giải pháp thực hiện:

a) Tiếp tục triển khai Chương trình số 38-Ctr/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đổi mới. Cụ thể như sau:

- Thông qua các đoàn thể, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho công nhân, người lao động;

- Bổ túc trình độ văn hóa cho công nhân đạt mặt bằng phổ cập giáo dục chung của thành phố bằng các hình thức và chế độ thích hợp;

- Bồi dưỡng nâng bậc thợ, tay nghề đồng thời với nâng tiền lương, bậc lương cho công nhân, người lao động;

- Có chế độ khuyến khích tự học, tự nâng cao trình độ, tuyên dương, tôn vinh thợ giỏi, lao động kỹ thuật giỏi.

b) Xây dựng hệ thống thông tin, dự báo, xác định nhu cầu và yêu cầu đối với nguồn nhân lực:

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố có gắn kết với công tác dự báo nhu cầu nhân lực;

- Xây dựng hệ thống thông tin nhu cầu nhân lực các cấp trình độ, ngành nghề, thường xuyên cập nhật kịp thời để các cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý đào tạo sử dụng có hiệu quả;

- Thực hiện có hiệu quả chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cải tiến nội dung, hình thức hướng nghiệp tại các trường phổ thông trung học; giúp học sinh định hướng nghề nghiệp, phục vụ tốt hơn yêu cầu phân luồng, nhất là sau bậc trung học phổ thông và nhu cầu thị trường lao động theo các lĩnh vực ngành nghề và trình độ tương ứng;

- Tăng cường thông tin, giúp học sinh, sinh viên xác định được lĩnh vực ngành nghề, nội dung, chương trình, hình thức đào tạo để chọn lựa ngành học phù hợp.

c) Tổ chức mạng lưới cơ sở đào tạo, xây dựng các phương thức đào tạo phù hợp, nâng chất lượng đầu vào các lĩnh vực đào tạo:

- Xác định thế mạnh theo lĩnh vực ngành nghề của các đơn vị đào tạo; phân công nhiệm vụ đào tạo theo yêu cầu từng lĩnh vực, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm; tăng cường đầu tư đúng chuẩn để đảm bảo chất lượng đào tạo;

- Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp các trường dạy nghề trọng điểm, xây dựng các cơ sở đào tạo tại địa bàn còn khó khăn;

- Đầu tư phát triển các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề thành phố theo chuẩn các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN để đào tạo các ngành nghề phục vụ lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao;

- Tổ chức thí điểm hợp nhất tập trung kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp vào trung tâm dạy nghề hoặc trường trung cấp nghề tại một số quận - huyện;

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong nước và nước ngoài; khuyến khích đối tác nước ngoài hợp tác với các cơ sở đào tạo trong nước nâng quy mô, trình độ đào tạo;

- Xây dựng chương trình đào tạo dựa trên cơ sở các yêu cầu của thị trường lao động về kiến thức, kỹ năng... của vị trí công việc, gắn đào tạo với hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp; xây dựng chương trình theo cấu trúc module tích hợp kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp; đảm bảo khả năng liên thông giữa các trình độ;

- Tập trung phổ cập giáo dục trung học phổ thông cho đại bộ phận thanh niên trong độ tuổi để nâng chất lượng đầu vào của giáo dục nghề nghiệp.

d) Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giảng dạy:

- Phát triển đội ngũ giáo viên từ nhiều nguồn: giáo viên cơ hữu, trao đổi, thỉnh giảng giữa các trường, các viện, các chuyên gia kỹ thuật, kỹ thuật viên có tay nghề cao từ các doanh nghiệp, nghệ nhân, phấn đấu đạt tỷ lệ giáo viên/học sinh theo chuẩn chuyên ngành;

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên, phấn đấu 95% giáo viên đạt chuẩn;

- Thường xuyên tổ chức cho giáo viên thâm nhập thực tế, tìm hiểu thực tiễn sản xuất, dịch vụ để cập nhật thông tin về kỹ thuật, công nghệ mới, cải tiến nội dung và phương pháp đào tạo;

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, học tập, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ (trong và ngoài nước) để cập nhật thông tin, cải tiến phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy;

- Xây dựng các khoa sư phạm dạy nghề trong các trường cao đẳng nghề đạt chuẩn quốc gia, từng bước tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới.

đ) Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, hợp tác về giáo dục và đào tạo:

- Đẩy mạnh hợp tác giữa các đơn vị trong nước, giữa đơn vị trong nước và nước ngoài về chương trình, giáo viên, công nghệ, thiết bị đào tạo... nhằm bổ sung thế mạnh giữa các đơn vị, nâng cao kết quả và chất lượng đào tạo;

- Khai thác, hợp đồng sử dụng chương trình, công nghệ đào tạo tiên tiến của nước ngoài phù hợp yêu cầu phát triển của thành phố;

- Gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong việc xác định mục tiêu đào tạo, nhu cầu, yêu cầu đối với nhân lực, tổ chức cho lao động thực tập, cử chuyên gia kỹ thuật tham gia đào tạo, chuyển giao công nghệ, đánh giá kết quả đào tạo, giải quyết việc làm.

e) Về cơ chế, chính sách:

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động vốn đầu tư trong nước và nước ngoài; phát triển hoạt động giáo dục, đào tạo; huy động sự đóng góp của người học và các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có nhu cầu lao động lớn, trình độ, chất lượng cao;

- Ngân sách thành phố tập trung đầu tư theo chuẩn các nước tiên tiến đối với các trường dạy nghề trọng điểm để đào tạo các ngành nghề ưu tiên phát triển, các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao; đầu tư cho chương trình “đào tạo có địa chỉ”;

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo và phát triển nhân lực tại các đơn vị; đặc biệt chú trọng sử dụng lao động đúng chuyên môn đã được đào tạo.

- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý đào tạo nghề nghiệp.

C. Chương trình đào tạo đội ngũ doanh nhân

1. Mục tiêu:

Nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp các ngành kinh tế trọng yếu, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Đối tượng: cán bộ lãnh đạo, quản lý của các Công ty, Tổng Công ty 90 thuộc thành phố; các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố.

3. Chỉ tiêu cụ thể:

Trong giai đoạn từ năm 2011 - 2015, dự kiến tổ chức đào tạo, bồi dưỡng khoảng 650 lớp các loại với khoảng trên 30.000 lượt học viên tham gia.

4. Giải pháp thực hiện:

4.1. Về thiết kế chương trình chuẩn, mẫu, module:

- Xác định nội dung chương trình nhằm khắc phục các hạn chế và phát huy ưu thế của mối quan hệ giữa các doanh nghiệp và tạo cơ hội phát triển cho doanh nghiệp trong từng ngành.

- Phân tích theo ngành nhằm nắm bắt, dự báo hoạt động của các doanh nghiệp trong một ngành nghề cụ thể; từ đó xác định các hạn chế lẫn cơ hội cho sự tăng trưởng của ngành, làm nền tảng cho việc thiết kế chương trình hỗ trợ phù hợp, có tác dụng và hiệu quả nhất.

- Xác định rõ đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia giảng dạy, quy mô lớp học,

thời gian và địa điểm đào tạo, phương pháp học tập và kiểm tra, đánh giá hiệu quả của khóa học.

4.2. Về đào tạo khởi sự doanh nghiệp:

Tập trung cung cấp thông tin cần thiết về luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước, những quy định về thành lập và hoạt động doanh nghiệp; những kiến thức, kỹ năng lập chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh.

4.3. Về đào tạo quản trị doanh nghiệp:

Tập trung đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo các doanh nghiệp trong việc lập kế hoạch và quản lý hoạt động sản xuất - kinh doanh; tăng cường năng lực quản lý nhân sự; đào tạo cho nhân viên các doanh nghiệp về các kiến thức cụ thể như: kế toán, nhân sự, marketing...; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý và giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp và dân dụng; đào tạo áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng quốc tế, pháp chế tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; đào tạo Quản trị viên tài sản trí tuệ và các chuyên đề mở rộng; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nghiên cứu, thiết kế chế tạo và chuyển giao công nghệ, thiết bị mới.

4.4. Về các chương trình đào tạo theo chuyên ngành:

- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực: trong đó tập trung hỗ trợ về phương pháp thiết kế, phần mềm thiết kế, công nghệ chế tạo, thiết bị gia công công nghệ cao, thiết bị tự động hóa... và các vấn đề kỹ thuật khác cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng.

- Tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin khoa học và công nghệ. Đào tạo chuyên sâu về các kỹ năng kinh doanh, xuất nhập khẩu thông qua các hình thức huấn luyện, hội thảo, trong đó các doanh nghiệp được cung cấp và cập nhật kiến thức, thông tin về các thị trường xuất khẩu mới, kỹ năng thâm nhập thị trường, các kỹ năng cần thiết cho hoạt động xuất nhập khẩu, kiến thức về pháp luật, nâng cao nghiệp vụ hải quan, lý thuyết cơ bản về công tác xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp, thực hành các quy trình xây dựng thương hiệu và sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp...

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ đào tạo từ ngân sách thành phố, kiến nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí đào tạo doanh nghiệp để tạo điều kiện mở rộng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm cập nhật những kiến thức mới trong quá trình hội nhập, góp phần đem lại hiệu quả cao cho nền kinh tế nước nhà.

- Nghiên cứu thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực để làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình này.

D. Chương trình nâng cao chất lượng, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao

1. Mục tiêu:

Tăng cường phát hiện, tuyển chọn, đào tạo tài năng trên các lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, xây dựng lực lượng này trở thành những chuyên gia ở các lĩnh vực trên, góp phần thực hiện tốt định hướng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; củng cố, xây dựng, phát triển lĩnh vực thể dục - thể thao, nhất là thể thao thành tích cao của thành phố.

2. Đối tượng:

a) Lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật:

- Đối với bộ môn nghệ thuật truyền thống cần bảo tồn, duy trì giá trị phi vật thể quý báu của dân tộc như: cải lương, hát bội, múa rối, múa dân gian...: phát hiện, tuyển chọn, có chính sách động viên, khuyến khích tài năng xuất thân trong các gia đình có nhiều thế hệ làm nghệ thuật, các lò luyện giọng ca, ngón đàn để đào tạo theo 02 hướng: đào tạo có bằng cấp, trình độ chuyên môn đối với những trường hợp có khả năng hoàn tất văn hóa bậc phổ thông trung học; đào tạo nghệ nhân được quốc gia công nhận để tiếp tục truyền nghề cho những thế hệ tiếp theo đối với những trường hợp không có điều kiện hoàn tất văn hóa phổ thông;

- Đối với bộ môn nghệ thuật có tính chất hàn lâm, bác học, kỹ năng, kỹ xảo như: nhạc giao hưởng, opera, múa ba lê, xiếc...: phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng từ các lớp năng khiếu của nhạc viện, trung tâm văn hóa, nhà thiếu nhi;

- Đối với tài năng sáng tác, phê bình văn học, nghiên cứu sử học: tuyển chọn những tài năng qua những cuộc thi, cuộc vận động sáng tác, nghiên cứu của thành phố (Thành ủy có chủ trương định kỳ tổ chức) để đầu tư đào tạo trình độ cao, tạo ra diện mạo mới trong đời sống văn học nghệ thuật thành phố.

b) Lĩnh vực thể dục - thể thao:

- Tập trung đầu tư 12 môn thể thao trọng điểm có khả năng đạt thành tích cao như: cờ vua, điền kinh, bơi lội, nhảy cầu, thể dục dụng cụ, bóng bàn, Teakwondo, Judo, đấu kiếm, cầu lông, quần vợt, đua thuyền.

- Phát hiện, đào tạo năng khiếu thể dục - thể thao theo hệ thống 05 tuyến: năng khiếu ban đầu, trọng điểm, dự bị tập trung, năng khiếu tập trung, dự tuyển; từ trung

tâm thể dục thể thao quận - huyện, lực lượng thanh - thiếu niên, học sinh thông qua các giải thi đấu phong trào các cấp, Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

3. Chỉ tiêu cụ thể:

a) Lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật:

- 20 trung cấp diễn viên cải lương; 10 trung cấp diễn viên hát bội.
- 05 đạo diễn sân khấu cải lương, hát bội;
- 03 nghệ nhân tạo hình con rối nước; 05 họa sĩ thiết kế sân khấu truyền thống cải lương, hát bội, múa rối;
- 10 trung cấp xiếc (đào tạo trong và ngoài nước).
- 10 trung cấp múa dân gian; 02 biên đạo múa dân gian (đào tạo tại Trung Quốc);
- 10 trung cấp nhạc cụ dân tộc (đào tạo tại Trung Quốc);
- 05 trung cấp nhạc lễ cho loại hình hát bội (đào tạo trong nước);
- 10 cử nhân dàn nhạc giao hưởng (đào tạo tại Nga, New Zealand...); 02 cử nhân biên đạo múa và 04 trung cấp múa ba lê hạng solist (đào tạo tại Pháp, Hà Lan...);
- 10 sau đại học chỉ huy dàn nhạc, chỉ huy hợp xướng, nhạc cụ, họa sĩ thiết kế sân khấu hiện đại... (đào tạo tại Châu Âu);
- 10 sau đại học ngành lý luận phê bình văn học, ngôn ngữ học, sử học, dân tộc học, văn hóa học... (đào tạo trong và ngoài nước).

b) Lĩnh vực thể dục - thể thao:

- Mỗi môn thi đấu sẽ đào tạo 01 huấn luyện viên, 01 trọng tài và từ 02 - 05 vận động viên ưu tú, cụ thể:
 - + 12 huấn luyện viên; 12 trọng tài đối với 12 môn thể thao trọng điểm;
 - + 100 vận động viên ưu tú đối với 12 môn thể thao trọng điểm, hình thức tập trung giai đoạn huấn luyện chuyên môn hóa, hay chuyên môn hóa sâu, chu kỳ 8 - 10 tháng/lần.
- Tiếp nhận 12 chuyên gia thể thao nước ngoài đến thành phố huấn luyện cho vận động viên tuyển năng khiếu tập trung và tuyển dự tuyển.
- Đào tạo 05 sau đại học về giáo dục thể chất, chế độ y học, dinh dưỡng để đảm bảo sự hồi phục thể lực của vận động viên.

- Đào tạo 10 chuyên gia kinh doanh thể thao giải trí để đưa hoạt động thể thao thành phố đi vào chuyên nghiệp (đào tạo ở nước ngoài theo nhu cầu).

4. Giải pháp thực hiện:

- Xác định nhu cầu theo nhóm ngành; tuyển dụng và đào tạo bổ sung, đào tạo mới đạt chuẩn; chủ động và linh hoạt trong việc tìm kiếm, phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo tài năng văn hóa - nghệ thuật, năng khiếu thể dục - thể thao;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho ngành văn hóa, thể dục - thể thao, tạo điều kiện cho việc tập luyện, sinh hoạt và cống hiến của các tài năng trên các lĩnh vực này;

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tài năng văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao; đào tạo trong nước và tập huấn, đào tạo ở nước ngoài đối với những tài năng đỉnh cao; từng bước xây dựng đội ngũ văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao đẳng cấp khu vực, quốc tế;

- Xây dựng Quy chế tuyển sinh, tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao.

D. Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế

1. Mục tiêu:

Đáp ứng cơ bản nhu cầu nhân lực y tế, nhất là nhân lực có chất lượng cao với cơ cấu và phân bố hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, công tác dân số, nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân hướng tới mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển.

2. Chỉ tiêu: phấn đấu đến năm 2015 đạt:

- 15 bác sĩ /10.000 dân
- 02 dược sĩ đại học /10.000 dân
- 25 điều dưỡng /10.000 dân
- 70% cán bộ y tế công tác tại bệnh viện hạng 1 và 50% cán bộ y tế công tác tại bệnh viện hạng 2 có trình độ sau đại học.

- Đào tạo lại: 100% cán bộ y tế đang hoạt động trong lĩnh vực y tế phải được đào tạo cập nhật về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và thái độ phục vụ.

- Lĩnh vực y tế dự phòng và tuyển y tế cơ sở đạt 30% cán bộ y tế/tổng cán bộ y tế của ngành.

3. Giải pháp:

a) Xây dựng mô hình kết hợp viện - trường giữa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch với Bệnh viện Nhân dân 115 để nâng cao chất lượng đào tạo; phát triển cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, cơ sở thực hành và tăng cường đội ngũ giảng viên. Đầu tư nâng cấp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đủ sức đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực y tế thành phố và đào tạo nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao. Tiếp tục phát triển xây dựng Viện - Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch ở Tân Kiên, Bình Chánh để hoàn chỉnh Viện - Trường bằng nguồn ngân sách nhà nước.

- Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm số lượng và chất lượng đào tạo theo mục tiêu đề ra; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; thực hiện điều chỉnh cơ cấu nguồn nhân lực để khắc phục sự mất cân đối giữa các lĩnh vực.

- Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo giữa các trường đại học y, dược với hình thức đào tạo hợp đồng theo địa chỉ sử dụng để có đủ số cán bộ theo định biên.

- Tăng quy mô đào tạo đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Thành lập khoa Dược và khoa Y tế công cộng tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch để đào tạo cán bộ Dược và cán bộ Y tế công cộng.

- Khuyến khích các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư các loại hình đào tạo (đại học dân lập). Mở thêm mã ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp về: y học dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, dân số - kế hoạch hóa gia đình để bổ sung đội ngũ cán bộ y tế hiện đang thiếu tại các lĩnh vực này.

b) Nghiên cứu bổ sung đề án đào tạo 300 Thạc sĩ - Tiến sĩ Y khoa và cán bộ quản lý bệnh viện vào chương trình đào tạo Thạc sĩ - Tiến sĩ của thành phố. Các cơ sở y tế, nhất là các bệnh viện hạng 1 có kế hoạch ưu tiên phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy cho sinh viên thực hành, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo liên tục, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Chú trọng đào tạo cán bộ quản lý y tế, nhất là cán bộ quản lý bệnh viện. Mở rộng việc đưa cán bộ có trình độ cao đi đào tạo ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí nhà nước, khuyến khích du học tự túc theo các chuyên ngành có nhu cầu.

- Mời các chuyên gia giỏi, giảng viên có trình độ và kinh nghiệm ở nước ngoài tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng trường đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao trong phạm vi lĩnh vực của ngành; ưu tiên các dự án mở trường theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức vào các dự án do các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tài trợ: dự án đào tạo nâng cao năng lực cán bộ y tế phường - xã; nâng cao năng lực y tế dự phòng của Tổ chức Y tế Thế giới; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên ngành y trong khuôn khổ hợp tác đào tạo y khoa với các nước Cộng hòa Pháp (chương trình FFI), Vương quốc Bỉ (chương trình đào tạo Bác sĩ Gia đình).

c) Đào tạo lại cho 5.000 điều dưỡng đã tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo ngoài công lập để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo chất lượng phục vụ.

- Kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực đào tạo cho các cơ sở đào tạo liên tục thuộc thẩm quyền quản lý để đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Phối hợp với các Hội nghề nghiệp, quần chúng (Hội Y học, Hội Dược học thành phố Hồ Chí Minh, Hội Dược học Việt Nam, Hiệp hội sản xuất kinh doanh Dược Việt Nam...) để mở các lớp bồi dưỡng chuyên ngành cơ bản và nâng cao cho lực lượng cán bộ y tế.

d) Nghiên cứu chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ y tế có trình độ cao đến công tác tại vùng sâu, vùng xa như huyện Cần Giò, huyện Nhà Bè, Bệnh viện Nhân Ái, Khu điều trị Phong Bến Sắn, các đơn vị y tế cơ sở phường - xã, thị trấn.

E. Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị thành phố

1. Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị thành phố, trước tiên là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, có năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố đến năm 2015 và các giai đoạn tiếp theo.

2. Nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể:

- Bảo đảm 100% cán bộ đương nhiệm, dự bị các chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội đạt trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo tiêu chuẩn quy định đối với từng loại chức danh cán bộ;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập từ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên có trình độ đại học chuyên ngành, quản lý, chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đang đảm nhận; có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, sử dụng thông thạo tin học trong công việc. Riêng đối với cán bộ, công chức khối quản lý nhà nước phải qua đào tạo trung cấp quản lý nhà nước trở lên;

- Đến năm 2015 có 100% cán bộ chủ chốt cơ sở phường - xã, thị trấn (Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; trưởng, phó các đoàn thể phường - xã, thị trấn) dưới 50 tuổi có trình độ đại học, cao cấp lý luận chính trị - hành chính (trong đó có 50% cán bộ dưới 40 tuổi). Đối với công chức công tác chuyên môn ở phường - xã, thị trấn, có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên phù hợp với công việc đảm nhận, trung cấp quản lý nhà nước, trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Phân đầu hoàn thành Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ giai đoạn 2007 - 2010; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo đối với các chuyên ngành khoa học kỹ thuật, trong đó tập trung các lĩnh vực: công nghệ thông tin, vật liệu mới, xây dựng, quy hoạch đô thị, môi trường; quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, quản trị kinh doanh, thị trường tài chính, chứng khoán....; các học viên trong chương trình giai đoạn từ 2007 trở về sau được bố trí công tác và phát huy tốt ở các ngành các lĩnh vực được phân công theo ngành nghề đào tạo.

- Đào tạo 100 tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành công nghệ sinh học ở nước ngoài (sinh học phân tử động, thực vật; di truyền chọn tạo giống cây trồng; vaccin, protein tái tổ hợp; công nghệ sinh học môi trường; công nghệ vi sinh; công nghệ sinh học thủy sản...).

- Đào tạo đội ngũ kỹ sư, thạc sĩ tin học, điện tử... phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các chương trình phần mềm ứng dụng trong quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông - vận tải, các tuyến metro, đường thủy, hầm ngầm, cầu vượt trên cao...

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quy hoạch cán bộ dài hạn để đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi các cấp, các ngành, gắn với việc luân chuyển về cơ sở (phường - xã, thị trấn, doanh nghiệp) để đào tạo toàn diện. Phân đầu tỷ lệ cán bộ trẻ

tham gia vào cấp ủy các cấp nhiệm kỳ tới đạt quy định của Trung ương; đồng thời thực hiện tốt quy hoạch, đào tạo 100 cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân.

3. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng:

a) Đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

- Kiến thức chung: lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, quan hệ ứng xử, giao tiếp của công chức, viên chức với nhân dân và kiến thức khác; bồi dưỡng ngắn hạn về pháp luật, các chủ trương chính sách của Đảng, kiến thức quản lý hành chính Nhà nước, hội nhập kinh tế quốc tế, cải cách hành chính, chính quyền điện tử, thương mại điện tử...;

- Kiến thức và kỹ năng chuyên ngành cụ thể cho từng chức danh về ngân hàng, tài chính, nội vụ, ngoại vụ, giao thông vận tải, xây dựng, thanh tra, quy hoạch kiến trúc, xây dựng công nghiệp, dịch vụ, thương mại, nông nghiệp...;

- Trình độ tin học, ngoại ngữ:

+ Đào tạo ngoại ngữ cho cán bộ ở các ngành có quan hệ giao tiếp thường xuyên với nước ngoài hoặc ở lĩnh vực nghiên cứu như: ngoại giao, du lịch, ngân hàng, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao, các dự án đầu tư có vốn nước ngoài, vốn ODA, các viện nghiên cứu... thông qua các chương trình tài trợ học bổng của các nước.

+ Đào tạo kỹ sư, thạc sĩ tin học, điện tử... phục vụ cho việc vận hành, quản lý, khai thác các chương trình phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý nhà nước ở các lĩnh vực giao thông vận tải, các tuyến metro, đường thủy, hầm ngầm, cầu vượt trên cao...

b) Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

- Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo 500 tiến sĩ, thạc sĩ cho cán bộ, công chức trẻ, có triển vọng và năng lực thực tiễn theo các chuyên ngành khoa học, kỹ thuật tại các nước, trong đó tập trung vào các lĩnh vực như: công nghệ thông tin, vật liệu mới, xây dựng, quy hoạch đô thị, môi trường, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, quản trị kinh doanh, thị trường tài chính, chứng khoán...;

- Thực hiện chương trình bồi dưỡng tiếng Anh cho cán bộ chủ chốt diện Thành ủy quản lý hiện đang công tác ở các sở - ngành, quận - huyện và cán bộ quy hoạch, cán bộ nguồn của cơ quan, đơn vị có nhu cầu giao tiếp tiếng Anh phục vụ công tác chuyên môn;

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo các chương trình được tài trợ học bổng của các nước bạn; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành, bảo dưỡng hệ thống Metro, các tuyến đường cao tốc, đường sắt đô thị (Monorail, Tramway) và dưới lòng đất (hầm Thủ Thiêm).

- Thực hiện chương trình đào tạo 100 thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Công nghệ sinh học ở nước ngoài gồm các chuyên ngành: Sinh học phân tử động, thực vật; Di truyền chọn tạo giống cây trồng; Vaccin, Protein tái tổ hợp; Công nghệ sinh học môi trường; Công nghệ vi sinh; Công nghệ sinh học thủy sản... Ưu tiên cử cán bộ, công chức đi đào tạo ở các nước có trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực công nghệ sinh học.

4. Giải pháp thực hiện:

a) Xây dựng quy hoạch tổng thể công tác đào tạo cán bộ, công chức:

- Xây dựng quy hoạch tổng thể công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức gắn với việc bố trí sử dụng;

- Xác định cụ thể chương trình đào tạo theo công việc của người học, tránh trùng lặp, dàn trải, tràn lan;

- Gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng, khắc phục tình trạng bố trí không đúng ngành nghề đào tạo;

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trước khi bổ nhiệm theo đúng tiêu chuẩn của chức danh được bổ nhiệm; đào tạo lại phù hợp với vị trí mới khi thực hiện luân chuyển cán bộ hoặc điều động theo yêu cầu đột xuất, chậm nhất sau khi bố trí 6 tháng. Cán bộ dự bị hoặc sinh viên trong diện cán bộ nguồn, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo dài hạn, được bổ nhiệm đúng chức danh sau thời gian tập sự, nếu không phát huy năng lực phải bố trí lại cho phù hợp.

b) Về nội dung, chương trình đào tạo:

- Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo theo yêu cầu thực tế, linh hoạt, thiết thực, hiệu quả, có tính liên thông, tránh trùng lặp giữa các chương trình; chú trọng bồi dưỡng đào tạo kỹ năng, tác nghiệp, tăng thực hành, giảm lý thuyết, cập nhật kiến thức, kinh nghiệm xử lý tình huống. Thực hiện chế độ tu nghiệp hàng năm đối với cán bộ, công chức.

- Cơ sở đào tạo: tổ chức biên soạn tài liệu theo nội dung quy định trong chương trình khung được giao, phù hợp với đối tượng được phân công đào tạo và chịu trách nhiệm về nội dung tài liệu do mình biên soạn theo quy định.

c) Về hình thức, phương pháp đào tạo:

* Hình thức đào tạo, bồi dưỡng:

- Đào tạo, bồi dưỡng với hình thức tập trung, tại chức, bán tập trung, tập huấn, tham quan trong và ngoài nước;

- Thực hiện chế độ đào tạo theo tín chỉ, học phần;

- Đào tạo theo nhu cầu của cán bộ (cơ quan chỉ hỗ trợ thời gian) hoặc cán bộ ứng trước tiền đi học các môn học theo tiêu chuẩn quy định tại các trường được nhà nước công nhận, khi xuất trình bằng cấp tốt nghiệp, nhà nước sẽ hoàn trả kinh phí và thực hiện các chính sách theo quy định;

- Bồi dưỡng và tổ chức thi hoặc công nhận trình độ, học vị cho những người có công trình sáng tạo, hữu ích cao cho địa phương, cho đất nước như các nghệ nhân, nghệ sĩ, người chế tạo máy móc thiết bị, sáng tạo công nghệ,...

* Quy trình quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

- Thực hiện tuyển dụng công chức theo hình thức thi tuyển công khai, cạnh tranh; bảo đảm tiêu chuẩn quy định;

- Thực hiện việc quy hoạch, đào tạo cán bộ qua thực tiễn công tác tại cơ sở;

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch cán bộ dài hạn, thực hiện tốt công tác luân chuyển, tạo điều kiện thuận lợi để công chức phát triển toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, trình độ;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy đạt trình độ theo tiêu chuẩn do Nhà nước quy định; sử dụng cán bộ giảng dạy là Việt kiều hoặc người nước ngoài ở một số chuyên ngành...

d) Liên kết và liên thông trong đào tạo, bồi dưỡng:

- Nghiên cứu thành lập các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo hướng liên quận - huyện hoặc khu vực để sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ giảng dạy;

- Kiến nghị Trường Cán bộ thành phố được nâng cấp thành Trường Đại học Chính trị - Hành chính, đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ thành phố. Khuyến khích các cơ sở đào tạo của các Bộ - ngành, các tỉnh, thành phố đóng trên địa bàn tăng cường liên kết đào tạo trong nước hoặc liên kết với các trường của nước ngoài đóng tại địa bàn thành phố để phối hợp đào tạo có hiệu quả;

- Có chính sách thu hút nhân tài hoặc người có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm vào làm việc tại các tổ chức của hệ thống chính trị, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên môn và cán bộ khoa học đầu ngành;

- Tổ chức đào tạo cán bộ quản lý các cơ sở đào tạo và cán bộ phụ trách công tác đào tạo của Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ có phẩm chất đạo đức, tầm nhìn, năng lực sáng tạo và tính chuyên nghiệp cao;

- Hàng năm hoặc theo định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố, do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng Ban, Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Ban Thường trực; lãnh đạo các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và Đầu tư; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; một số sở - ngành liên quan tham gia thành viên Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thống nhất chỉ đạo các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp các Bộ, ngành Trung ương, các Viện nghiên cứu, trường học để triển khai thực hiện Chương trình này.

2. Phân công nhiệm vụ:

2.1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có trách nhiệm tổng hợp chung các chương trình nhánh; theo dõi việc thực hiện và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ. Trực tiếp triển khai Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị thành phố. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và Trường Cán bộ thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức khối Chính quyền, Đảng, đoàn thể. Tiếp tục thực hiện Chương trình đào tạo 500 thạc sĩ - tiến sĩ của thành phố;

2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp cùng với các Trường Đại học, Cao đẳng, Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng của thành phố;

2.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề; trực tiếp

chỉ đạo khối dạy nghề, hoạt động của Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động kịp thời tham mưu nhu cầu lao động và việc làm cho thành phố;

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, các trường Đại học, Hiệp hội doanh nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình đào tạo đội ngũ doanh nhân; nghiên cứu đề xuất chính sách kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước;

2.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp các trường đào tạo năng khiếu trong và ngoài nước xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao;

2.6. Sở Y tế chủ trì, phối hợp các Trường Y khoa xây dựng kế hoạch thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế;

2.7. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hệ thống truyền thông, xây dựng chương trình thường xuyên hoặc định kỳ hàng tháng, quý để thông tin về đào tạo và việc làm;

2.8. Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường Cán bộ thành phố chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy đáp ứng nhu cầu học tập của cán bộ, công chức thành phố; phối hợp với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn xây dựng chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng;

2.9. Các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch, cử cán bộ, công chức đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, huy động nguồn lực để tổ chức thực hiện tốt các nội dung của chương trình;

2.10. Sở Tài chính chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố giai đoạn 2011 - 2015 theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách về tài chính, thuế; huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình, bao gồm: nguồn ngân sách của thành phố; các dự án viện trợ của Bộ - ngành Trung ương; các dự án tài trợ học bổng của nước ngoài; các nguồn đóng góp của các tổ chức cử cán bộ, công chức đi học.

3. Chậm nhất cuối quý II năm 2011, các đơn vị được phân công xây dựng xong kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình nhánh, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, triển khai thực hiện từng năm, từng giai đoạn theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị lãnh đạo các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố giai đoạn 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
01	Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cao đẳng, Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố	Quý II/2011
02	Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các quận - huyện, BQL các Khu Chế xuất và Công nghiệp TP	Quý II/2011
03	Kế hoạch thực hiện Chương trình đào tạo đội ngũ doanh nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, Viện Nghiên cứu phát triển, Hiệp hội DNTP, Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT, các trường đại học trên địa bàn thành phố	Quý II/2011
04	Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trường Đại học Văn hóa, Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật, các trường đào tạo năng khiếu trong và ngoài nước	Quý II/2011
05	Kế hoạch thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị thành phố	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức TU, Trường Cán bộ TP, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Học viện Hành chính Quốc gia TPHCM	Quý II/2011

06	Tổ chức hệ thống truyền thông, xây dựng chương trình thông tin về đào tạo và việc làm	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hiệp hội Doanh nghiệp TP	Quý II/2011
07	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng	Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường Cán bộ TP	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức TU, Trường Đại học Quốc gia TPHCM, các trường ĐH, CĐ trên địa bàn TP	Quý II/2011
08	Cơ chế, chính sách về tài chính, thuế để thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực TP	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế	Quý II/2011

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2011/CT-UBND

*Quận 4, ngày 28 tháng 4 năm 2011***CHỈ THỊ****Về tăng cường công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn,
cứu hộ năm 2011 trên địa bàn quận 4**

Trong những năm gần đây, sự biến đổi khí hậu toàn cầu đã làm cho tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn diễn biến bất thường và ngày càng phức tạp, gây ra nhiều tác hại nguy hiểm, tác động trực tiếp đến nước ta nói chung và thành phố, quận 4 nói riêng. Tuy không trực tiếp chịu sự tác động của bão, lụt, nhưng trong những năm qua trên địa bàn quận đã xảy ra nhiều đợt triều cường xấp xỉ và vượt mức báo động cấp 3 gây ngập úng ở nhiều khu dân cư, ảnh hưởng không ít đến đời sống sinh hoạt của nhân dân. Dự báo trong năm 2011 và những năm tiếp theo tình hình lụt, bão, thiên tai sẽ có những diễn biến phức tạp, khó lường.

Để chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do lụt, bão, thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận 4 năm 2011;

Ủy ban nhân dân quận 4 yêu cầu các đơn vị, cơ quan, ban, ngành đóng trên địa bàn quận và Ủy ban nhân dân 15 phường triển khai thực hiện tất cả các nội dung cụ thể như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch UBND 15 phường, các tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn quận 4 tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chương trình hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng,

chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, ngay từ đầu năm 2011, các đơn vị phải tổ chức tổng kết, đánh giá về công tác chỉ đạo điều hành phòng, chống, ứng phó với lụt, bão, thiên tai năm 2010 và rút ra bài học kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó với lụt, bão, thiên tai năm 2010 đồng thời làm rõ những nguyên nhân, những mặt hạn chế, yếu kém để có biện pháp khắc phục, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trước mùa mưa bão năm 2011. Trong đó, chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó với lụt, bão, thiên tai ngay tại cơ sở.

2. Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 trên địa bàn quận 4 (ban hành kèm theo Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận 4).

3. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão quận tiếp tục thực hiện củng cố, kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể để các thành viên làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, triển khai đạt hiệu quả các biện pháp phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và tập trung thực hiện các nội dung công việc sau:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đôn đốc, kiểm tra các phường có các công trình phòng, chống triều cường, sạt lở bờ sông; thực hiện điều chỉnh, bổ sung Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào địa bàn quận; xây dựng và triển khai thực hiện Phương án chủ động phòng, chống và ứng phó với tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường xảy ra.

b) Chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận rà soát, kiểm tra, thống kê các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có của quận và đề xuất Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố đầu tư bổ sung số lượng, chủng loại cần thiết theo nhu cầu trong năm 2011 để thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ); “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh; đối phó kịp thời; khắc phục khẩn trương và có hiệu quả) theo Điều 3 của Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết

định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

c) Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự quận, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, Phòng Tư pháp quận tổ chức tập huấn về kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão, cán bộ, chuyên viên, các cơ quan, đơn vị thuộc quận và phường vào quý II năm 2011.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn phòng, chống lụt, bão, thiên tai cho cộng đồng dân cư để người dân luôn có ý thức chủ động phòng, chống ứng phó đạt hiệu quả ngay khi có cảnh báo của cơ quan chức năng.

đ) Tổ chức phân công, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống lụt, bão tại địa phương theo quy định hiện hành.

4. Ban Chỉ huy Quân sự quận 4

- Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng Cửa khẩu Cảng Sài Gòn, Công an quận, Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quận 4, Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trên sông và các cơ quan, đơn vị có liên quan điều chỉnh, bổ sung phương án tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với từng loại thiên tai, tình huống, cấp độ thiệt hại để tổ chức thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đạt hiệu quả khi có lụt, bão, thiên tai xảy ra.

- Phối hợp với Phòng Quản lý Đô thị quận (cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão quận), Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng Cửa khẩu Cảng Sài Gòn, Công an quận, Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quận, Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị liên quan tổ chức diễn tập công tác phòng, chống, lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong quý III năm 2011.

5. Công an quận lập kế hoạch bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực bị thiệt hại; huy động lực lượng, phương tiện trang thiết bị trực tiếp tham gia cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an toàn giao thông và an ninh trật tự trong thời gian xảy ra bão, lụt, thiên tai.

6. Phòng Quản lý Đô thị quận có kế hoạch tổ chức phối hợp với Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố để thực hiện chương trình phòng, chống ngập ứng nội thị trong mùa mưa, mùa triều cường lồng ghép với chương trình chỉnh trang đô thị và nâng cấp hẻm; thường xuyên nạo vét hệ thống cống thoát nước

trên địa bàn, thực hiện các biện pháp bảo vệ cây xanh không bị ngã đổ, gãy nhánh gây tai nạn.

- Phối hợp với Công an quận, Ủy ban nhân dân các phường 3, 15 kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn tại các bến đò ngang. Tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa; nâng cao ý thức tự giác mặc áo phao khi tham gia giao thông trên phương tiện thủy; thực hiện phân luồng, điều phối giao thông khi lụt, bão, thiên tai xảy ra; cấm biển báo tại các tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để người dân biết, hạn chế đi lại và tránh ùn tắc giao thông.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân 15 phường, Công an quận, Thanh tra Xây dựng quận và các cơ quan chức năng thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện thủy neo đậu trái phép làm hư hỏng công trình phòng, chống lụt, bão; xử lý các trường hợp lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông, kênh, rạch gây sạt lở, bồi lắng, tắc nghẽn dòng chảy.

- Kiểm tra, cảnh báo các chủ đầu tư không để xảy ra đổ sập giàn dáo, cần cẩu tại các công trình đang thi công gây tai nạn, đảm bảo an toàn cho các nhà ở.

- Khảo sát, xây dựng các phương án sửa chữa, nâng cấp các chung cư cũ, xuống cấp nhằm tránh đổ sập và hạn chế thiệt hại khi xảy ra lụt, bão, động đất...

- Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình, nhà ở, chung cư đảm bảo chịu được gió, bão, lốc xoáy có cường độ cao.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận tăng cường quản lý, xử lý nghiêm các trường hợp đổ rác, xả bần xuống kênh, rạch làm thay đổi, tắc nghẽn dòng chảy, đồng thời phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân các tình huống và biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất, sóng thần.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin quận 4

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Văn hóa quận và các cơ quan chức năng tổ chức phổ biến kịp thời các thông tin dự báo, các chủ trương, chính sách, các biện pháp phòng ngừa thiên tai, các phương án, kế hoạch hướng dẫn người dân ứng phó với các sự cố có thể phát sinh khi có thời tiết xấu, thiên tai bất thường.

- Thực hiện thông báo, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa-nô, biển quảng cáo... đúng kỹ thuật do ngành xây dựng quy định nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, lốc xoáy, gió giật.

9. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng và Hội Chữ thập đỏ quận triển khai kế

hoạch huy động lực lượng y, bác sĩ chuẩn bị đủ phương tiện, vật tư, thiết bị, cơ số thuốc điều trị cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả, đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cứu tế nhân dân, vệ sinh phòng dịch kịp thời.

10. Phòng Kinh tế quận 4

- Thông báo kịp thời cho các tổ chức kinh tế và hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống đối với các kho bãi, chợ trọng yếu; xây dựng phương án cung ứng hàng hóa, vật tư, lương thực cho vùng bị thiên tai; không để xảy ra khan hiếm hàng hóa giả tạo, gây biến động giá.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận tổ chức vận động trợ giúp hàng hóa, chất đốt, lương thực thực phẩm thiết yếu, phương tiện vận chuyển cho người dân phải sơ tán, di dời tránh bão, cứu trợ nhân dân khu vực bị thiệt hại, không để người dân thiếu đói.

11. Phòng Tài chính và Kế hoạch quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành quy định về quản lý, thu nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng chống lụt, bão quận, phường.

12. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn quận có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do lụt, bão, thiên tai trong phạm vi đơn vị mình. Đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị vật tư cần thiết tham gia phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão quận. Cụ thể là:

a) Bưu điện quận thường xuyên kiểm tra hệ thống thông tin bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

b) Điện lực Tân Thuận thực hiện bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời xử lý, khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, đảm bảo cung cấp ổn định, liên tục; chuẩn bị máy phát điện dự phòng khi quận bị ảnh hưởng của lụt, bão, thiên tai.

c) Công ty Cổ phần cấp nước Nhà Bè có phương án đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước sạch cho quận; dự kiến các phương án tổ chức cung cấp nước sạch kịp thời cho người dân tại các khu vực bị mất nguồn nước.

13. Ủy ban nhân dân các phường

- Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các Phương án phòng, tránh, ứng phó lụt, bão, thiên tai; tổ chức kiểm tra, cập nhật các địa điểm xung yếu, vị trí an toàn, số hộ dân, số dân phải sơ tán, di dời khi có lụt, bão, thiên tai xảy ra; hiệp đồng với các chủ phương tiện cơ giới trên địa bàn để kịp thời huy động, trưng dụng phương tiện khi cần thiết; tính toán chi tiết việc huy động lực lượng, phương tiện cơ giới để di dời dân nhanh chóng, an toàn hoặc hướng dẫn người dân chủ động di chuyển đến nơi trú ẩn an toàn, thuận tiện nhất khi có thiên tai xảy ra. Tại các địa điểm tạm cư phải tổ chức chu đáo, chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, điều kiện sinh hoạt, vệ sinh cho người dân.

- Thành lập các tổ, đội xung kích, tình nguyện làm công tác ứng cứu, phòng, chống lụt, bão, thiên tai tại các phường. Tạo điều kiện để các thành viên được tham dự các lớp huấn luyện nghiệp vụ do quận tổ chức.

14. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Giám đốc các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có lụt, bão, thiên tai xảy ra về Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão quận (thông qua Phòng Quản lý Đô thị quận - cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão quận)

15. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký và thay thế Chỉ thị số 03/2010/CT-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận 4 về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn quận 4.

Yêu cầu các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão quận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Giám đốc các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2011/CT-UBND

Quận 4, ngày 11 tháng 5 năm 2011

CHỈ THỊ

Về tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác thi hành án dân sự trên địa bàn quận 4

Thực hiện Chỉ thị số 20/2009/CT-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Luật Thi hành án dân sự và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố, đảm bảo các bản án, quyết định của Tòa án phải được thực thi nghiêm chỉnh; thời gian qua Ủy ban nhân dân quận 4 đã từng bước kiện toàn bộ máy cơ quan Thi hành án dân sự, tăng cường đội ngũ chấp hành viên cả về số lượng lẫn chất lượng. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự quận và công tác phối hợp giữa các ban, ngành liên quan trong công tác thi hành án dân sự được duy trì khá tốt, giải quyết được nhiều vụ việc có nhiều vướng mắc, phức tạp, kết quả hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn quận hàng năm đều vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những chuyển biến tích cực nêu trên, công tác thi hành án dân sự trên địa bàn quận vẫn còn nhiều hạn chế như các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật tồn đọng chuyển qua năm sau còn nhiều, tình trạng khiếu nại, tố cáo trong thi hành án còn diễn biến phức tạp, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị hữu quan chưa thật sự đồng bộ, nhịp nhàng, việc xây dựng trụ sở cơ quan, kho vật chứng triển khai còn chậm...

Để khắc phục những hạn chế trên, Ủy ban nhân dân quận 4 yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường tổ chức triển khai tốt các việc sau đây:

1. Chi Cục Thi hành án dân sự quận

a) Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 174 của Luật Thi hành án dân sự, đó là:

- Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn;

- Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Chi Cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự quận;

b) Thực hiện các biện pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Chi Cục Thi hành án dân sự quận để kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận kiện toàn Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự quận theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo;

d) Chủ động củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng, đoàn thể của Chi Cục Thi hành án dân sự quận;

đ) Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân 15 phường tích cực xác minh, phân loại và tổ chức thi hành có hiệu quả các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi hành án; khắc phục tình trạng thi hành án tồn đọng; hoàn thành các chỉ tiêu thi hành án do cấp trên giao hàng năm;

e) Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân quận kiến nghị cấp trên sớm xem xét việc bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở Chi Cục Thi hành án dân sự quận và kho vật chứng trong thời gian sớm nhất;

g) Thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự.

2. Phòng Tư pháp quận

a) Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành liên quan đến lĩnh vực thi hành án dân sự có nội dung không còn phù hợp với Luật Thi hành án dân sự để kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân quận sửa đổi, bổ sung, hoặc bãi bỏ;

b) Tham mưu giúp Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận xây dựng kế hoạch phổ biến Luật Thi hành án dân sự như: biên soạn, in ấn tài liệu hỏi - đáp về Luật Thi hành án dân sự; phối hợp với Trung tâm Văn hóa quận đăng tải các nội dung liên quan đến Luật Thi hành án dân sự trên Tờ tin quận 4... nhằm nâng cao ý thức người dân trong việc chấp hành pháp luật về thi hành án dân sự;

c) Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn quận theo quy định tại khoản 4 và 6 Điều 174 Luật Thi hành án dân sự, cụ thể:

- Yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự quận tự kiểm tra, đề nghị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thành phố kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương;

- Yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự quận báo cáo công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Công an quận bố trí lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp thực hiện công tác bảo đảm trật tự, hỗ trợ cưỡng chế thi hành án dân sự trên địa bàn quận;

b) Phòng Tài chính và Kế hoạch quận phối hợp tốt trong việc giao nhận, xử lý vật chứng thi hành án; Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng và Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận khẩn trương thực hiện theo quy định của pháp luật khi có tiền bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị quận thực hiện công tác kiểm tra nội nghiệp các bản vẽ của các tài sản kê biên là bất động sản do cơ quan Thi hành án chuyển đến, đảm bảo đúng tiến độ thực hiện;

d) Phòng Nội vụ quận tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn quận theo quy định tại khoản 3 và 5 Điều 174 Luật Thi hành án dân sự, cụ thể:

- Có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự quận;

- Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự;

đ) Đề nghị Tòa án nhân dân quận, Viện Kiểm sát nhân dân quận và Công an quận phối hợp tốt với Chi cục Thi hành án dân sự quận trong việc xử lý tang tài vật, tiền, tài sản tồn đọng, tập trung rà soát, đối chiếu theo danh sách do Chi cục Thi hành án dân sự quận cung cấp để có biện pháp xử lý đúng theo quy định pháp luật;

e) Các đơn vị, ban ngành, đoàn thể hữu quan trên địa bàn quận có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, xác nhận tài sản và nguồn thu nhập của người phải thi hành án cho các cơ quan Thi hành án khi có yêu cầu; tạo điều kiện thuận lợi cho người được thi hành án có được thông tin về tài sản, nguồn thu nhập của người phải thi hành án để cho cơ quan Thi hành án tổ chức thi hành.

3. Ủy ban nhân dân 15 phường

a) Kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể ở địa phương phối hợp tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn phường;

b) Chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thi hành án dân sự; tổ chức tốt việc tham gia cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các đoàn thể tăng cường giám sát công tác thi hành án dân sự theo quy định pháp luật, kịp thời phản ánh những thiếu sót, hạn chế trong công tác thi hành án dân sự.

5. Chi Cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự quận xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả; là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân quận theo dõi việc thực hiện. Định kỳ hàng quý, sáu tháng và hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân quận theo dõi, chỉ đạo.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2011/CT-UBND

Quận 4, ngày 12 tháng 5 năm 2011

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

Trong những năm qua, với tinh thần quán triệt thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường lãnh đạo phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật luôn được xem là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng và được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục.

Thực hiện đầy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Trung ương và của Thành phố, những năm gần đây, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn quận 4 đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận; Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật quận và phường thường xuyên được củng cố và từng bước đi vào nề nếp, với nhiều hình thức tuyên truyền như thông qua bản tin quận, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tủ sách pháp luật, hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở... góp phần quan trọng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn quận.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác này, thiếu kiểm tra, giám sát hoặc khoán trắng cho Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật tuy có nhiều cố gắng đổi mới, nhưng chưa theo kịp thực tiễn, chưa phổ biến, giáo dục pháp luật sâu rộng đến nhân dân, nhất là ở những lĩnh vực, địa bàn mà nhận thức và chấp hành pháp luật của công dân chưa tốt; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới... Từ đó, đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên toàn quận.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân quận 4 yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quận và Ủy ban nhân dân 15 phường thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đề nghị Phòng, ban, ngành quận, Ủy ban nhân dân 15 phường tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Chỉ thị 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường lãnh đạo phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phải gắn với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần X, các Nghị quyết của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Đổi mới, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao sức thuyết phục, tác dụng thiết thực và đưa công tác này hướng về cơ sở, diễn ra chủ yếu ở cơ sở, đến với mọi tầng lớp nhân dân, nhất là những bộ phận dân cư hoặc ở những địa bàn còn hạn chế về nhận thức và chấp hành pháp luật; có phương pháp, hình thức khuyến khích các cá nhân trong các tầng lớp nhân dân phát huy tính tự giác chấp hành pháp luật.

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể quận luôn xác định tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Việc nghiên cứu, học tập pháp luật, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động phải được xem là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục, là tiêu chuẩn để xét thi đua hàng năm.

2. Phòng Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thiết thực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, phường; kiện toàn và phát huy vai trò chủ động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng hòa giải viên cơ sở; tăng cường công tác trợ giúp pháp lý miễn phí... để góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Xây dựng kế hoạch định kỳ tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cung cấp

những tài liệu cần thiết có liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đối với báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật từng bước tự nâng cao trình độ, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật. Đội ngũ này đảm bảo tham dự đầy đủ các buổi triển khai văn bản pháp luật mới ban hành, các đợt tập huấn về kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp và Ủy ban nhân dân 15 phường chủ động phối hợp, sáng tạo các phương thức tuyên truyền phong phú, có sức lôi cuốn và vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tự giác tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tạo thói quen chấp hành pháp luật; tăng cường giám sát hoạt động thi hành pháp luật, thực thi công vụ của các cơ quan Nhà nước và cán bộ, đảng viên; kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; tham gia góp ý xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đặc biệt, quan tâm việc biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Đề công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn quận đạt kết quả tốt, yêu cầu Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường, Hiệu trưởng các trường phổ thông trung học, trung học cơ sở quan tâm đến việc xây dựng, củng cố và khai thác hiệu quả tủ sách pháp luật, chú trọng việc đa dạng hóa các hình thức đưa sách pháp luật đến nhân dân, kệ sách pháp luật ở khu vực, trường học. Tủ sách, kệ sách pháp luật phải đặt ở nơi hợp lý, thuận tiện cho cán bộ, đảng viên, viên chức và nhân dân tham gia đọc và mượn sách, đảm bảo nguồn kinh phí bổ sung cho tủ sách pháp luật theo quy định.

Tiếp tục lồng ghép và đẩy mạnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động khác như hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các hoạt động văn hóa, văn nghệ... Đặc biệt tăng cường lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận chịu trách nhiệm chính trong việc phối hợp với Phòng Tư pháp quận và các cơ quan chức năng nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật trong trường học. Hàng năm, tổ chức các chương trình sinh hoạt hè lồng ghép với nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho học sinh, các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật... xem đây là nhiệm vụ thường xuyên trong dịp hè.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin quận chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp, Trung

tâm Văn hóa quận xây dựng các chương trình phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần đẩy nhanh sự chuyển biến trong nhận thức cán bộ, đảng viên, công chức và người dân về tinh thần “Sống, làm việc theo pháp luật”.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chịu trách nhiệm trong việc cân đối ngân sách quận, nhằm dành khoản kinh phí thích hợp để các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể quận thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời, lập dự trù kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét duyệt thông qua.

8. Đối với phường, đề nghị Ủy ban nhân dân 15 phường trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm lập dự trù kinh phí để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

Chỉ thị này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Giao Trưởng Phòng Tư pháp quận theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ sáu tháng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân quận cùng các báo cáo sơ, tổng kết công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ủy ban nhân dân quận yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường, các tổ chức, cá nhân, có liên quan nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2011/QĐ-UBND

*Tân Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy các Ban Quản lý dự án;

Căn cứ Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 35/TTr-NV ngày 14 tháng 3 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 81/QĐ-UB ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân quận về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Thị Dư

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý
đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình thành lập (trên cơ sở chuyển đổi nguyên trạng từ Ban Quản lý dự án quận Tân Bình) nhằm giúp cho Ủy ban nhân dân quận trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân quận làm chủ đầu tư hoặc chủ quản chủ đầu tư; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của các sở - ngành chức năng đối với các hoạt động liên quan.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình là đơn vị sự nghiệp công lập; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Là chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư ký kết hợp đồng kinh tế trong xây dựng cơ bản để thực hiện việc xây dựng các công trình do nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của chủ đầu tư về quản lý thực hiện dự án kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, lập và trình thẩm định dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành và quyết toán công trình bảo đảm tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra, thẩm định thiết kế, dự toán công trình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức việc đấu thầu hoặc chọn thầu tư vấn, cung cấp thiết bị và xây lắp công trình.

4. Quản lý thi công xây dựng công trình.

5. Kiểm tra chất lượng thi công, xác nhận tính pháp lý khối lượng hoàn thành và làm các thủ tục thanh toán; trường hợp có khối lượng phát sinh, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình phải yêu cầu tổ chức thiết kế và tổ chức thi công giải trình để xem xét và kiến nghị với chủ đầu tư hoặc chủ quản chủ đầu tư giải quyết.

6. Thực hiện tư vấn giám sát các công trình duy tu, sửa chữa không làm thay đổi hiện trạng quy mô ban đầu của công trình.

7. Giải quyết các thủ tục về đất đai, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện việc giải phóng mặt bằng và xin cấp giấy phép xây dựng.

8. Lập kế hoạch vốn đầu tư và kế hoạch tài chính cho công trình để chủ quản chủ đầu tư hoặc chủ đầu tư trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư được giao có hiệu quả.

9. Tổ chức giám định chất lượng xây dựng, nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

10. Đình chỉ việc thực hiện các công việc xây dựng nếu chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và không đảm bảo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.

11. Từ chối nghiệm thu, thanh quyết toán khi khối lượng công việc không đảm bảo chất lượng công trình.

12. Yêu cầu, quản lý, giám sát công tác bảo hành công trình.

13. Thực hiện quyết toán hàng năm và tổng quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, tổng kết năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và các sở - ngành liên quan.

15. Yêu cầu các đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu liên quan trong việc đề xuất chủ trương, kế hoạch đầu tư các dự án và tham mưu Ủy ban nhân dân quận giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực chuyên môn.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao hoặc ủy quyền.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cán bộ lãnh đạo

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình do Giám đốc phụ trách, có từ 1 đến 2 Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Cơ cấu các tổ chức năng, nghiệp vụ trực thuộc

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình được tổ chức thành các Tổ

- Tổ Hành chính;
- Tổ Kế toán;
- Tổ Quản lý công trình xây dựng dân dụng.
- Tổ Quản lý công trình xây dựng cầu đường.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Có đề án, kế hoạch thành lập, sáp nhập và sắp xếp các tổ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt và thực hiện theo đề án, kế hoạch đã được phê duyệt; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn thuộc thẩm quyền của Giám đốc.

Điều 4. Biên chế

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống các đơn vị sự nghiệp Nhà nước, được giao định mức biên chế khung và sử dụng một phần kinh phí ngân sách (nếu có, đối với đơn vị có nguồn thu không đủ trang trải).

Tùy theo tình hình, đặc điểm công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định định mức biên chế trong tổng số biên chế sự nghiệp khác của quận được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Ngoài định mức biên chế nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho phép Thủ trưởng đơn vị được hợp đồng lao động (theo Bộ Luật Lao động), hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần bố trí biên chế thường xuyên để đáp ứng yêu cầu công tác của đơn vị.

Chương IV

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương đối với cán bộ, viên chức

Chế độ tiền lương của cán bộ, viên chức Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình áp dụng theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Quá trình công tác tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình theo diện hợp đồng của cán bộ, viên chức được tính là thời gian liên tục, để tính mức lương trong việc xét tuyển, bổ nhiệm ngạch.

Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp kế toán

1. Chế độ phụ cấp chức vụ

a) Lãnh đạo Ban

- Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ : 0,40

- Phó Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ : 0,30

b) Cán bộ quản lý tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ : 0,15

- Tổ phó chuyên môn, nghiệp vụ : 0,10

2. Chế độ phụ cấp kế toán:

- Kế toán trưởng được hưởng mức phụ cấp: 0,25.

- Phụ trách kế toán được hưởng mức phụ cấp: 0,15.

Điều 7. Cơ chế tài chính

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình được áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại:

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, trong trường hợp nguồn thu để lập dự toán trích từ dự án theo đúng định mức quy định không đủ đảm bảo kinh phí hoạt động của đơn vị.

Điều 8. Nguồn kinh phí

Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình từ nguồn được trích từ dự án theo định mức tỷ lệ quy định do Bộ Xây dựng công bố và các nguồn thu khác theo quy định (nếu có).

Trường hợp kinh phí của các dự án trên địa bàn quận không đủ chi, Ủy ban nhân dân quận căn cứ vào cân đối ngân sách quận để giải quyết bổ sung kinh phí hoạt động theo quy định.

Chương V

TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM NGẠCH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 9. Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, quản lý và sử dụng viên chức

Viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình được tổ chức xét tuyển, thực hiện chế độ tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức hoặc hợp đồng lao động và tổ chức quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Thẩm quyền xét tuyển và bổ nhiệm ngạch viên chức

Giám đốc đề nghị Ủy ban nhân dân quận thành lập Hội đồng và thực hiện việc xét tuyển, sau đó Ủy ban nhân dân quận quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch hoặc đề nghị Sở Nội vụ bổ nhiệm ngạch theo thẩm quyền.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý kỷ luật cán bộ, viên chức

Cán bộ, viên chức làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình được khen thưởng và xét danh hiệu thi đua theo quy định hiện hành và xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức và Bộ Luật Lao động.

Chương VI

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC NĂNG

Điều 12. Phân công, nhiệm vụ, chế độ trách nhiệm

1. Giám đốc

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, đồng thời chịu sự hướng dẫn của các sở - ngành đối với các hoạt động liên quan;

- Điều hành hoạt động của đơn vị; chỉ đạo, phân công cán bộ, viên chức, nhân viên thuộc đơn vị lập, trình duyệt và tổ chức thực hiện các dự án trên địa bàn quận;

- Tham gia thành viên Hội đồng bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn quận và thực hiện vai trò tham mưu, giúp việc theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế này;

- Giúp Ủy ban nhân dân quận xây dựng và ban hành quyết định đình chỉ việc thực hiện các công việc xây dựng khi chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và không đảm bảo yêu cầu theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt.

2. Các Phó Giám đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, liên đới chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao. Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể theo quy định.

3. Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc hoặc Phó Giám đốc về các lĩnh vực được phân công;

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động chuyên môn của đơn vị;

- Tham mưu cho lãnh đạo giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;
- Xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở và Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm cho đơn vị;
- Thực hiện các công tác khác theo sự chỉ đạo, phân công của lãnh đạo đơn vị.

4. Cán bộ, viên chức, nhân viên

Cán bộ, viên chức, nhân viên làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình phải có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với công việc, là người có phẩm chất, đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan trong thi hành công vụ và chấp hành nghiêm túc sự phân công của lãnh đạo đơn vị, của tổ.

Chương VII

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Chế độ làm việc và hội họp

1. Chế độ làm việc

Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và của quận.

Cán bộ, viên chức, nhân viên của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận đều có chức danh, nhiệm vụ cụ thể và đeo thẻ theo quy định.

Cán bộ, viên chức, nhân viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, hòa nhã, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, cũng như của đồng nghiệp.

2. Chế độ hội họp

Định kỳ hàng tuần họp giao ban giữa lãnh đạo Ban với các Tổ trưởng để kiểm điểm công tác trong tuần và triển khai công tác tuần tới.

Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên của đơn vị để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và đề ra chương trình công tác cho tháng tiếp theo; đồng thời, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ của Nhà nước mới ban hành và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương; có văn bản báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận và sở - ngành liên quan theo quy định.

Hàng quý, 6 tháng và cuối năm, báo cáo sơ, tổng kết công tác theo quy định.

Ngoài ra, có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Điều 14. Quan hệ công tác

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình có các mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với các sở - ngành liên quan

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lập dự toán, quyết toán công trình theo đúng quy định; hướng dẫn chi tiết về xác định chủ đầu tư; thẩm định dự án; tổ chức quản lý dự án và bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý dự án; giám sát thi công xây dựng; xét tuyển thiết kế kiến trúc xây dựng công trình; lưu trữ hồ sơ thiết kế; phá dỡ công trình xây dựng; các nội dung khác có liên quan.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc báo cáo kết quả công tác định kỳ, đột xuất và chuyên đề theo yêu cầu của các sở - ngành liên quan.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Giám đốc trực tiếp nhận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và báo cáo Ủy ban nhân dân quận việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

3. Đối với các cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân quận

Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của các cơ quan khác, Giám đốc chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận

Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, Giám đốc có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân phường

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Ủy ban nhân dân phường, Giám đốc tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình và các cơ quan liên quan thuộc quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế, sau khi có sự trao đổi thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ quận./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Thị Dư

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng